

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. P  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST  
Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vân Thị Thu Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Huỳnh Sinh
2. Ông Trần Thanh Truyền

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đào Nhã Tường- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25-3-2021, 30-3-2021, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST- HS ngày 05-02-2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST- HS ngày 12-3-2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN NGỌC P** - sinh năm: 1983 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: khu phố 6, phường ĐL, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc N (chết) và bà: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1955; Có vợ: Cao Thị Bích P1, sinh năm: 1990; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2001, bị TAND tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Năm 2004, bị TAND tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2012, bị TAND tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Năm 2014, bị TAND TP P xử phạt 02 năm tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”; Ngày 27 tháng 11 năm 2015, bị cáo chấp hành xong án phạt tù; Ngày 30 tháng 11 năm 2017, bị Công an thành phố P xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Tạm giữ: từ ngày 17/8/2020, đến ngày 20/8/2020 được trả tự do. Hiện bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Công ty TNHH Thương mại và xây dựng S.

Địa chỉ: 107 đường X, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện hợp pháp: Ông Châu Thế H, sinh năm: 1983- là người đại diện theo ủy quyền. (Giấy ủy quyền ngày 25/9/2020). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố 5, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Đ, sinh năm: 1971. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố 4, phường ĐV, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy cơ sở nước đá ĐL (thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và xây dựng S) thuộc khu phố 6, phường ĐL, thành phố P bị bỏ hoang lâu ngày, không có người trông coi, Nguyễn Ngọc P nhìn thấy bên trong cơ sở có một số khung gỗ, mái tole vẫn còn giá trị nên đã nảy sinh ý định lấy những tài sản này bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 15 tháng 8 năm 2020, P đi cùng một người tên Nguyễn Văn T đến cơ sở thu mua vật dụng cũ của anh Nguyễn Đ ở ngã 3 LB, xã AH, huyện NP nói P có một số tài sản trong cơ sở nước đá ĐL do không hoạt động nữa nên bán để lấy tiền. Sau đó, P dẫn anh Đ đến trực tiếp xem tại cơ sở nước đá ĐL. Tại đây, anh Đ đồng ý mua toàn bộ số khung gỗ, mái tole còn sử dụng được với giá 8.500.000 đồng, anh Đ đã đưa trước cho P số tiền 1.500.000 đồng. Lúc 09 giờ 20 phút ngày 17 tháng 8 năm 2020, P dẫn anh Đ tới tháo dỡ tài sản trong cơ sở nước đá ĐL. Khi anh Đ đang tháo dỡ tole chuẩn bị chở đi thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại số tiền 1.500.000 đồng đã nhận của anh Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81 ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận:

- 20 tấm tole có kích thước (4x1,09)m có giá trị thực có là 2.400.000 đồng.
- 06 bộ đỡ hình tam giác, chiều ngang 10m, chiều cao 1,5m có giá trị thực có là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).
- 10 xà dọc dài 26m có giá trị thực có là 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng).
- 05 cột gỗ cao 3,55m, cạnh (17x17)cm có giá trị thực có là 1.775.000 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị các tài sản nói trên là: 12.375.000 đồng.

Cáo trạng số 29/CT-VKSPRTC ngày 03-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: vào ngày 17 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Ngọc P đã trộm cắp tài sản của cơ sở nước đá ĐL (thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và xây dựng S) thuộc khu phố 6, phường ĐL, thành phố P gồm: 20 tấm tole, 06 bộ đồ hình tam giác, 10 xà dọc dài, 05 cột gỗ, với tổng giá trị tài sản là 12.375.000 đồng. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã bị kết án nhiều lần nhưng vẫn không chịu tu sửa rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét cho bị cáo lúc đang tháo dỡ số tài sản trên thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên HĐXX căn cứ Điều 57 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp 1.500.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các tình tiết này quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội...HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Anh Nguyễn Đ đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

[5] Khi mua lại tài sản do bị cáo bán, anh Đ không biết tài sản này do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với anh Đ là có căn cứ.

[6] Đối với Nguyễn Văn T, quá trình điều tra, Tuấn không có mặt tại nơi cư trú, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 30-3-2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường ĐL, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.  
(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS TP. P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vân Thị Thu Sang**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phi Hồng Trần Hoàng Liên

Vân Thị Thu Sang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Trần Thế Hải- Lê Khắc Bích**

**Vân Thị Thu Sang**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thế Hải**

**Nguyễn Tấn Thuận**

**Vân Thị Thu Sang**



